

# BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

## Ngành Luật

### 1. Thông tin chung về chương trình đào tạo (CTĐT)

<b>Tên chương trình đào tạo</b>				
Cử nhân ngành Luật				
<b>Bậc trình độ theo khung trình độ quốc gia Việt Nam</b>				
Bậc 6				
<b>Đơn vị cấp bằng</b>			<b>Đơn vị giảng dạy</b>	
Trường Đại học Văn Lang			Trường Đại học Văn Lang	
<b>Khoa quản lý</b>				
Khoa Luật				
<b>Trang thông tin điện tử của khoa</b>				
<a href="http://luat.vanlanguni.edu.vn/">http://luat.vanlanguni.edu.vn/</a>				
<b>Tên văn bằng</b>				
Cử nhân Luật				
<b>Mã ngành đào tạo</b>				
7380101				
<b>Điều kiện tuyển sinh</b>				
Ngành Luật tuyển sinh theo các phương thức sau: <ul style="list-style-type: none"><li>- Phương thức 1: xét tuyển theo kết quả Kỳ thi trung học phổ thông Quốc gia;</li><li>- Phương thức 2: xét tuyển theo kết quả học tập học bạ năm lớp 12 phổ thông trung học;</li><li>- Phương thức 3: xét tuyển theo kết quả kỳ thi đánh giá năng lực đầu vào của Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh;</li><li>- Phương thức 4: tuyển trực tiếp những học sinh đoạt giải thưởng cấp quốc gia.</li></ul>				
<b>Thời gian và hình thức đào tạo</b>				
<b>Chương trình</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Hình thức đào tạo</b>	<b>Ngày/Tháng bắt đầu áp dụng</b>	<b>Phương thức đào tạo</b>

	<b>đào tạo</b>			
Cử nhân ngành Luật	4 năm	Chính quy tập trung	Tháng 9	Lên lớp trực tiếp tại các cơ sở; học trực tuyến; kiến tập, thực tập thực tế
<b>Ngôn ngữ giảng dạy chính</b>				
Tiếng Việt				
<b>Ngôn ngữ dùng để đánh giá</b>				
Tiếng Việt				

## 2. Chương trình được kiểm định theo tiêu chuẩn của tổ chức:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam.

## 3. Tổ xây dựng/rà soát CTĐT (Tên của tổ trưởng và các thành viên chính tham gia thiết kế/rà soát CTĐT)

TT	Học hàm Học vị	Họ tên	Vai trò	Chuyên ngành
1	PGS.TS.GVCC	Bùi Anh Thủy	Tổ trưởng	Luật Kinh tế
2	ThS. GVC	Nguyễn Thị Yên	Ủy viên	Luật Hình sự quốc tế
3	ThS. GVC	Nguyễn Hữu Bình	Ủy viên	Luật kinh tế
4	Thạc sĩ	Vũ Trọng Khang	Ủy viên	Luật kinh tế
5	Tiến sĩ	Nguyễn Thị Thu Hà	Ủy viên	Lý luận Nhà nước và pháp luật
6	Thạc sĩ	Vũ Thị Bích Hải	Thư ký	Luật Dân sự
7	Thạc sĩ	Võ Văn Tuấn	Ủy viên	Quản lý giáo dục
8	Tiến sĩ	Nguyễn Cửu Đình	Ủy viên	Kinh tế

## 4. Vị trí công tác sau khi tốt nghiệp

- Nhóm 1: Làm việc tại các cơ quan nhà nước, bao gồm: Các cơ quan bảo vệ pháp luật (như Tòa án Nhân dân, Viện kiểm sát Nhân dân, Cơ quan thi hành án, Cơ quan Điều tra, Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp...) và các cơ quan nhà nước khác từ địa phương đến trung ương; hoặc, làm việc tại các cơ quan Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Nhóm 2: Làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp lý như: Luật sư, chuyên viên pháp lý trong các tổ chức hành nghề luật sư trong nước và nước ngoài; công chứng viên, chuyên viên trong các tổ chức hành nghề công chứng; chuyên viên pháp chế, tư vấn

viên trong các doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng nhân lực có chuyên môn cao trong lĩnh vực pháp luật.

- Nhóm 3: Làm việc tại các tổ chức phi chính phủ, liên chính phủ hoặc các tổ chức quốc tế có các hoạt động liên quan đến các vấn đề pháp luật.

- Nhóm 4: Giảng dạy và nghiên cứu tại các cơ sở nghiên cứu hoặc đào tạo về pháp luật, hành chính - chính trị như các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp, trung tâm, viện nghiên cứu về các lĩnh vực liên quan.

## 5. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT

<b>5a. Triết lý giáo dục và chiến lược dạy-học của ngành đào tạo</b>	
Triết lý giáo dục của CTĐT là “đào tạo cử nhân Luật gắn lý luận với thực tiễn, tăng cường khả năng ứng dụng cho sinh viên khi tốt nghiệp”.	
<b>5b. Mục tiêu của CTĐT</b>	
<b>PO 1</b>	Vận dụng được các kiến thức đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành để giải quyết độc lập, sáng tạo các vấn đề luật trong thực tiễn.
<b>PO 2</b>	Phân tích, đánh giá được các tình huống pháp lý và lựa chọn áp dụng những quy định pháp luật thích hợp; Phân tích, đánh giá được các tình huống pháp lý và lựa chọn áp dụng những quy định pháp luật thích hợp; Có kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm một cách hiệu quả; Thành thạo trong việc soạn thảo các hợp đồng, tài liệu và văn bản pháp luật sử dụng trong các quan hệ dân sự, thương mại và hành chính.
<b>PO 3</b>	Có tinh thần tự học, tự nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu của công việc; Có tinh thần trách nhiệm, luôn chủ động, sáng tạo trong công việc được giao; Có ý thức chấp hành kỷ luật và đạo đức nghề nghiệp; Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp
<b>5c. Chuẩn đầu ra của CTĐT</b>	
<b>ELO 1</b>	Vận dụng những hiểu biết về chính trị, xã hội, pháp luật vào đời sống và công việc.
<b>ELO 2</b>	Vận dụng các kiến thức nền tảng khoa học xã hội và khoa học tự nhiên vào việc giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến ngành đào tạo.
<b>ELO 3</b>	Vận dụng các kiến thức cơ bản theo khối ngành về lý luận - lịch sử nhà nước và pháp luật, luật hiến pháp, luật hành chính cũng như một số kiến thức cơ bản về kinh tế học vào việc giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến ngành đào tạo
<b>ELO 4</b>	Áp dụng các kiến thức nền tảng của khoa học pháp lý theo nhóm ngành về luật dân sự, luật hôn nhân và gia đình, luật hình sự, luật thương mại, công pháp quốc tế, tư pháp quốc tế... trong việc nhận biết và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong thực tiễn công việc.

<b>ELO 5</b>	Vận dụng được các kiến thức pháp lý chuyên sâu theo ngành trong lĩnh vực pháp luật để phân tích, tổng hợp và giải quyết các vấn đề pháp lý cụ thể trong thực tiễn.
<b>ELO 6</b>	Có khả năng phân tích, đánh giá được các tính huống pháp lý, lựa chọn áp dụng những quy định pháp luật thích hợp; phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, tổng hợp ý kiến tập thể.
<b>ELO 7</b>	Có khả năng đàm phán trong công việc; Đề xuất được giải pháp xử lý tình huống pháp lý trong thực tiễn.
<b>ELO 8</b>	<p>Có khả năng tự nghiên cứu và lập luận, biết vận dụng các kiến thức, kỹ năng vào nhận diện và giải quyết các vấn đề pháp lý trong thực tiễn.</p> <p>Đối với chuyên ngành luật dân sự, sinh viên vận dụng được các kiến thức nền tảng của khoa học pháp lý theo nhóm ngành về luật dân sự, luật tố tụng dân sự, luật hôn nhân và gia đình, luật lao động... trong việc nhận biết và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong quá trình hoạt động nghề nghiệp.</p> <p>Đối với chuyên ngành luật hình sự, sinh viên vận dụng được các kiến thức nền tảng của khoa học pháp lý theo nhóm ngành giám định pháp y; tâm thần học tư pháp; khoa học điều tra hình sự; nghiệp vụ thư ký tòa án... trong việc nhận biết và giải quyết các vấn đề pháp lý cụ thể phát sinh trong quá trình hoạt động nghề nghiệp.</p>
<b>ELO 9</b>	Biết sử dụng các văn bản pháp luật, phân tích luật, lựa chọn và áp dụng đúng các quy định của pháp luật để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn; biết tiếp cận các vấn đề trong bối cảnh xã hội luôn biến động, bước đầu hình thành kỹ năng phát hiện, phân tích, đánh giá phản biện, tư vấn các vấn đề pháp lý dựa trên những luận cứ khoa học thuộc chuyên ngành đào tạo.
<b>ELO 10</b>	Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tổng kết được các bài học kinh nghiệm nghề nghiệp cho bản thân từ thực tiễn trên cơ sở đối chiếu với các kiến thức đã được trang bị
<b>ELO 11</b>	Có trình độ công nghệ thông tin cơ bản đạt chuẩn quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ thông tin và Truyền thông, quy định chuẩn kỹ sử dụng công nghệ thông tin; Thành thạo ứng dụng công nghệ thông tin trong việc soạn thảo các hợp đồng, tài liệu và văn bản pháp luật sử dụng trong các quan hệ dân sự, thương mại và hành chính
<b>ELO 12</b>	Có khả năng nghe, nói, đọc, viết và giao tiếp bằng ngoại ngữ đạt trình độ tương đương bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc TOEIC 450; Có kỹ năng ngoại ngữ chuyên ngành ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành được đào tạo
<b>ELO</b>	Có kỹ năng tương tác, giao tiếp, thuyết trình tốt; khả năng làm việc độc lập và kỹ năng làm việc nhóm; giải quyết công việc một cách logic và sáng tạo; thích

<b>13</b>	ứng tốt với sự phát triển của xã hội, khả năng tự học vươn lên trong môi trường làm việc
<b>ELO 14</b>	Có ý thức tuân thủ pháp luật, tôn trọng và bảo vệ công lý, xây dựng và bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội, góp phần xây dựng xã hội công bằng, dân chủ và văn minh
<b>ELO 15</b>	Có tinh thần tự học, tự nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu công việc được giao; làm việc nghiêm túc, khoa học, chuyên nghiệp và chủ động trong công việc
<b>ELO 16</b>	Có ý thức chấp hành kỷ luật và đạo đức nghề nghiệp; Có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, đối tác

#### **5.d. Những đặc điểm khác của CTĐT**

##### **i) Khả năng quốc tế hóa/toàn cầu hóa (CTĐT có những giải pháp gì để thúc đẩy khả năng quốc tế hóa và khuyến khích sinh viên giao lưu văn hóa?)**

- Chương trình đã trang bị cho sinh viên những năng lực ngoại ngữ, tin học và các kỹ năng mềm để có thể làm việc trong lĩnh vực pháp luật, đáp ứng những yêu cầu của thị trường lao động trong và ngoài nước.
- Sinh viên được học tập với những giảng viên giàu kinh nghiệm, uy tín, là những nhà nghiên cứu trong và ngoài nước. Hơn nữa, sinh viên có thể tham gia các chương trình trao đổi học thuật và văn hóa với các quốc gia trong khu vực. Nhà trường và Khoa cũng có những hoạt động trao đổi quốc tế để tạo ra môi trường truyền thông đa văn hóa, giúp sinh viên dễ dàng hòa nhập vào môi trường nghề nghiệp quốc tế.

##### **ii) Các vấn đề khác (Tính bình đẳng, đa dạng, đầy đủ được tích hợp như thế nào khi thiết kế, xây dựng nội dung và triển khai CTĐT)**

- Chương trình cung cấp cơ hội học tập cho tất cả sinh viên không phân biệt quốc gia, dân tộc, giới tính, tuổi tác và người khuyết tật.
- Các môn học/học phần tự chọn được thiết kế để cung cấp cho người học cơ hội lựa chọn chuyên ngành phù hợp với sở thích và năng lực.

## **6. Các chương trình và quy định được tham khảo**

### **6.a. Đối sánh CTĐT với các trường trong và ngoài nước và các quy định phù hợp được tham khảo**

- Khung trình độ quốc gia Việt Nam (bậc 6 - đại học).
- Đối sánh CTĐT với các trường (*Benchmarked with*): Trường Đại học Bristol (Anh) – Top 13 về đào tạo Luật của Anh và top 50 về đào tạo Luật của thế giới (năm 2018), Trường Đại học Monash (Úc) – Top 31 về đào tạo Luật của thế giới (QS Subject Ranking 2019); Chương trình đào tạo ngành Luật của các trường có uy tín tại Việt Nam như: Chương trình đào tạo Luật của Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh, chương

trình đào tạo ngành Luật của Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội và chương trình đào tạo ngành Luật của Đại học Cần Thơ.

### 6b. Điều kiện tốt nghiệp

1. Sinh viên tích lũy đủ 127 tín chỉ theo thiết kế của CTĐT. Cụ thể, điểm bình quân tích lũy toàn khóa đạt từ 2.0 trở lên (theo thang điểm 4); có chứng chỉ giáo dục quốc phòng và có điểm đạt môn giáo dục thể chất; và thỏa mãn một số yêu cầu khác của nhà trường (nếu có).
2. Xếp loại tốt nghiệp theo điểm bình quân tích lũy toàn khóa như sau:
  - Xuất sắc: từ 3.6 đến 4.0
  - Giỏi: từ 3.20 đến 3.59
  - Khá: từ 2.50 đến 3.19
  - Trung bình: từ 2.00 đến 2.49

### 7. Cấu trúc CTĐT (bao gồm mã học phần, tên học phần và số tín chỉ):

#### 7.a. Cấu trúc chương trình

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
<b>HỌC KỲ 1</b>			
Học phần bắt buộc			
1	DLK0010	Lý luận Nhà nước và Pháp luật <i>Introduction to State and Law</i>	3
2	DLK0020	Luật Hiến pháp <i>Constitutional Law</i>	3
3	DLK0050	Những vấn đề chung về Luật Dân sự, tài sản và quyền thừa kế <i>General Issues in Civil Law, Property and Heritage.</i>	2
4	DLK0040	Luật Hành chính <i>Administrative Law</i>	3
5	DPR0061	Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm <i>Communication and teamwork skills</i>	2
6	DTA0012	Tiếng Anh 1 <i>English 1</i>	3

<b>TT</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Số tín chỉ</b>
7	DQP0010	Giáo dục quốc phòng <i>Military education (Cấp chứng chỉ riêng)</i>	8
<b>HỌC KỲ 2</b>			
Học phần bắt buộc			
1	DLK0051	Pháp luật về hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng <i>Law on Contract and Tort</i>	3
2	DLK0061	Luật Hình sự phần chung <i>Introduction to Criminal Law</i>	2
3	DLK0070	Luật Hôn nhân và gia đình <i>Marriage and family Law</i>	2
4	DLK0080	Pháp luật về chủ thể kinh doanh <i>Bussiness enterprises Law</i>	3
5	DXH0150	Logic học <i>Logic</i>	2
6	DTH0014	Tin học cơ bản <i>Fundamentals of Informatics</i>	2
7	DTA0020	Tiếng Anh 2 <i>English 2</i>	3
8	DGT0010	Giáo dục thể chất 1 <i>Physical Education (Cấp chứng chỉ riêng)</i>	2
<b>HỌC KỲ 3</b>			
Học phần bắt buộc			
1	DLK0062	Luật Hình sự phần các tội phạm <i>Criminal Law – Crimes</i>	3
2	DLK0221	Luật Lao động <i>Labor Law</i>	3
3	DLK0081	Pháp luật về thương mại hàng hóa và dịch vụ	2

<b>TT</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Số tín chỉ</b>
		<i>Law on activity in commerce goods and service</i>	
4	DKT0011	Kinh tế vi mô <i>Macroeconomic</i>	2
5	DTA0030	Tiếng Anh 3 <i>English 3</i>	3
6	DGT0020	Giáo dục thể chất 2 <i>Physical Education</i> (Cấp chứng chỉ riêng)	2
Học phần tự chọn (chọn 4/8 tín chỉ)			
7	DLK0030	Lịch sử Nhà nước và pháp luật <i>Vietnam's History of State and Law</i>	2
8	DLU0010	Các hợp đồng dân sự thông dụng <i>Common civil contracts</i>	2
9	DLK0390	Luật Phá sản <i>Bankruptcy Law</i>	2
10	DLK0320	Pháp luật về thương mại điện tử <i>Law on Ecommerce</i>	2
<b>HỌC KỲ 4</b>			
Học phần bắt buộc			
1	DLK0140	Luật Đất đai <i>Land Law</i>	2
2	DLK0110	Luật Tố tụng dân sự <i>Civil Procedure Law</i>	3
3	DLK0090	Công pháp quốc tế <i>Public International Law</i>	3
4	DLK0340	Xây dựng văn bản pháp luật <i>Formulation of Legal Documents</i>	2
5	DCT0080	Triết học Mác – Lê nin <i>The basic principles of Marxism Leninism 1</i>	3



<b>TT</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Số tín chỉ</b>
6	DTA0040	Tiếng Anh 4 <i>English 4</i>	3
Học phần tự chọn (chọn 4/8 tín chỉ)			
1	DLK0170	Pháp luật về kinh doanh bất động sản <i>Law on Real Estate Business</i>	2
2	DLK0150	Pháp luật về kinh doanh bảo hiểm <i>Law on Insurance business</i>	2
3	DLU0040	Các phương thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh – thương mại <i>Methods of Dispute Settlement in Business and Commerce</i>	2
4	DLU0020	Tội phạm học <i>Criminology</i>	2
<b>HỌC KỲ 5</b>			
Học phần bắt buộc			
1	DLK0131	Luật Ngân hàng <i>Law on Banks</i>	2
2	DLK0270	Luật Sở hữu trí tuệ <i>Intellectual property Law</i>	2
3	DLK0330	Luật Cạnh tranh <i>Competition Law</i>	2
4	DLK0210	Tư pháp quốc tế <i>Private International Law</i>	3
5	DLK0111	Luật Tố tụng hình sự <i>Criminal procedure Law</i>	3
6	DCT0030	Tư tưởng Hồ Chí Minh <i>Ho Chi Minh Ideology</i>	2
7	DCT0090	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin <i>Political economics of Marxism and Leninism</i>	2

<b>TT</b>	<b>Mã học phần</b>	<b>Tên học phần</b>	<b>Số tín chỉ</b>
Học phần tự chọn (chọn 2/4 tín chỉ)			
1	DLK0241	Pháp luật về đầu tư <i>Law on Investment</i>	2
2	DLK0490	Luật Biển <i>Law of the Sea</i>	2
<b>HỌC KỲ 6</b>			
Học phần bắt buộc			
1	DLK0083	Luật Thương mại quốc tế <i>International Trade Law</i>	3
2	DLK0190	Luật Thuế <i>Tax Law</i>	2
3	DLK0100	Luật học so sánh <i>Comparative Law</i>	2
4	DLK0200	Luật Môi trường <i>Environmental Law</i>	2
5	DLK0114	Luật Tổ tụng hành chính <i>Administrative Procedure</i>	2
6	DCT0110	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam <i>History of Vietnamese communist Party</i>	2
7	DCT0100	Chủ nghĩa xã hội khoa học <i>Scientific socialism</i>	2
Học phần tự chọn (chọn 4/8 tín chỉ)			
1	DLK0480	Luật WTO <i>WTO Law</i>	2
2	DLU0030	Pháp luật thương mại ASEAN <i>ASEAN trade Law</i>	2
3	DLK0160	Pháp luật về xuất nhập khẩu <i>Law on Export and Import</i>	2

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
4	DLK0500	Luật sư và thực hành nghề luật <i>Attorney and Practice in Law</i>	2
<b>HỌC KỲ 7</b>			
<b>Sinh viên chọn 1 trong 2 chuyên ngành sau:</b>			
<b>Chuyên ngành Luật Dân sự:</b>			
Học phần bắt buộc			
1	DLK0470	Luật Thi hành án dân sự <i>Law on Enforcement of Civil Judgments</i>	2
2	DLU0050	Pháp luật về công chứng, chứng thực và thừa phát lại <i>Law on Notarization, Authentication and Bailiff</i>	2
Học phần tự chọn (6/10 tín chỉ)			
1	DLK0180	Pháp luật về y tế và vệ sinh an toàn thực phẩm <i>Law on Medical, Food Hygiene and Safety</i>	2
2	DLU0060	Luật quốc tế quyền con người <i>International human rights Law</i>	2
3	DLU0070	Pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng <i>Law on Protection of consumers rights</i>	2
4	DLU0080	Kỹ năng tranh tụng trong vụ án dân sự <i>Adversarial in civil case skill</i>	2
5	DLU0090	Luật quốc tế về sở hữu trí tuệ <i>International intellectual property Law</i>	2
<b>Chuyên ngành Luật Hình sự:</b>			
Học phần bắt buộc			
1	DLU0100	Luật Thi hành án hình sự <i>Law on Execution of Criminal Judgments</i>	2
2	DLU0100	Tư pháp hình sự với người chưa thành niên <i>Youth Criminal Justice</i>	2

TT	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
Học phần tự chọn (6/10 tín chỉ)			
3	DLU0120	Khoa học điều tra hình sự <i>Criminal Investigative Techniques</i>	2
4	DLU0130	Lý luận định tội <i>Theory of Arraignment</i>	2
5	DLU0140	Biện pháp cưỡng chế trong tố tụng hình sự <i>Forced Orders in criminal procedure</i>	2
6	DLU0150	Tương trợ tư pháp hình sự <i>Mutual assistance in criminal matters</i>	2
7	DLU0160	Tâm lý học tư pháp <i>Legal psychology</i>	2
<b>HỌC KỲ 8</b>			
Học phần bắt buộc			
1	DLU0170	Thực tập ( <i>Intership</i> )	4
2	DLU0180	Khóa luận tốt nghiệp hoặc 2 Chuyên đề tương đương ( <i>Undergraduate thesis or 2 Comprehensive examination</i> ) Sinh viên học Chuyên đề theo chuyên ngành. Với Chuyên ngành Luật Dân sự: - Chuyên đề 1. Kỹ năng đàm phán, soạn thảo, tư vấn và giải quyết tranh chấp về hợp đồng ( <i>Negotiation, drafting, advisory and settlement of contract disputes skills</i> ) - Chuyên đề 2. Kỹ năng nghiên cứu hồ sơ vụ dân sự ( <i>Civil record reasearch skill</i> ) Với Chuyên ngành Luật Hình sự: - Chuyên đề 1. Kỹ năng nghiên cứu hồ sơ vụ án hình sự ( <i>Criminal record reasearch skill</i> ). - Chuyên đề 2. Kỹ năng tranh tụng trong vụ án hình sự ( <i>Adversarial in criminal case skill</i> )	6
<b>Tốt nghiệp</b>			127

### 7.b. Giải thích về chương trình và thiết kế đánh giá:

i) Liên hệ với giảng viên

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gặp trực tiếp: giờ lên lớp, giờ trực chuyên môn tại văn phòng khoa;</li> <li>- Gặp gián tiếp thông qua các phương tiện nghe nhìn: trang học trực tuyến;</li> <li>- Thông qua cố vấn học tập: đặt lịch hẹn.</li> </ul>
<b>ii) Tự học và trải nghiệm thực tế</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên được giảng viên giới thiệu giáo trình, tài liệu tham khảo trong thư viện để tự học, tự nghiên cứu. Sinh viên cũng sử dụng hệ thống học trực tuyến để sử dụng các tài nguyên kỹ thuật số và tạo điều kiện thuận tiện cho việc tự học ngoài lớp.</li> <li>- Các hoạt động thực tập, kiến tập tại các doanh nghiệp tạo cơ hội cho sinh viên trải nghiệm thực tế.</li> </ul>
<b>iii) Các hình thức đánh giá</b>
Tự luận, trắc nghiệm nhận định, giải quyết tình huống, vấn đáp

## 8. Đóng góp của những người ngoài trường

- Một số học phần thực hành, thực tế và một số hoạt động chuyên môn được giảng dạy và hướng dẫn trực tiếp bởi các luật sư, các nhà khoa học trong và ngoài nước.
- Tùy vào nhu cầu, khoa có kế hoạch hợp tác và mời chuyên gia thực tế giảng dạy các học phần/chuyên đề đặc biệt, họ vẫn đảm bảo tuân thủ phương pháp đánh giá theo quy định để hướng đến đạt chuẩn đầu ra của CTĐT.

## 9. Học tập trải nghiệm qua công việc thực tế

<b>9.a. CTĐT có tạo cơ hội học tập qua công việc thực tế hay không?</b>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sinh viên từ năm thứ 2 có cơ hội trải nghiệm công việc thực tế tại các doanh nghiệp, từ đó sinh viên nhìn thấy rõ ràng bức tranh nghề nghiệp trong thực tế sau này ra trường đi làm.</li> <li>- CTĐT đã thiết kế thời gian thực tập cuối khóa tại các doanh nghiệp để thực hành công việc thực tế đúng chuyên ngành được đào tạo.</li> </ul>
<b>9.b. Trải nghiệm thực tế tại doanh nghiệp là bắt buộc hay tùy chọn?</b>
CTĐT yêu cầu một số học phần phải đào tạo thông qua công việc thực tế, sinh viên được yêu cầu xử lý trên quy trình công việc thực tế tại các doanh nghiệp.
<b>9.c. Tóm tắt bản chất học tập qua công việc thực tế</b>
Một số học phần được tổ chức giảng dạy tại doanh nghiệp giúp sinh viên xử lý trên các quy trình công việc thực tế. Sinh viên có cơ hội nghiên cứu, khám phá và trình bày quan điểm với giảng viên và các chuyên gia tại doanh nghiệp các vấn đề học hỏi được từ thực tế.

#### **9.d. Tổ chức quản lý các khóa học trải nghiệm thực tế tại doanh nghiệp**

Trưởng khoa/Phó trưởng khoa/trưởng bộ môn chịu trách nhiệm tổ chức và quản lý các khóa học trải nghiệm tại các doanh nghiệp. Các giảng viên được phân công hướng dẫn các nhóm kết hợp với các trưởng bộ phận tại doanh nghiệp thiết kế nội dung thực tập phù hợp với nội dung các học phần trong CTĐT và tổ chức đánh giá trên sản phẩm mà sinh viên phải hoàn thành sau mỗi đợt làm việc thực tế tại doanh nghiệp.

#### **9.e. Thời gian học tập trải nghiệm thực tế tại doanh nghiệp**

Thời gian học tập tại doanh nghiệp kéo dài từ 6 – 9 tuần

#### **9.f. Đánh giá học phần học trải nghiệm công việc thực tế**

Đối với các học phần kiến tập và thực tập tốt nghiệp, sau khi kết thúc thời gian thực tập, sinh viên phải viết báo cáo/tiểu luận hoặc khóa luận tốt nghiệp. Giảng viên hướng dẫn và các chuyên gia tại doanh nghiệp sẽ đánh giá và cho điểm.

### **10. Sinh viên tham gia xây dựng và phát triển CTĐT (Làm thế nào sinh viên đang học hoặc cựu sinh viên tham gia vào việc góp ý xây dựng và phát triển CTĐT)**

- Thông qua câu lạc bộ sinh viên, ban cán sự lớp, hoặc phiếu lấy ý kiến đóng góp của sinh viên cho việc xây dựng CTĐT.
- Thông qua CLB cựu sinh viên được khoa tổ chức họp mặt hàng năm hoặc 2 năm một lần để thu thập ý kiến đóng góp cho CTĐT.

### **11. Chuyển ngành đào tạo và học tập suốt đời:**

<b>11.a. Sinh viên trường khác, ngành khác có thể chuyển đến?</b>	Yes	
<b>11.b. Sinh viên có thể chuyển đi sang học ngành khác?</b>	Yes	
<b>11.c. Cơ hội học sau đại học hoặc học 2 văn bằng</b>		
Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể học tiếp lên cao học, tiến sĩ hoặc tham gia học văn bằng thứ 2 trong cùng lĩnh vực.		

### **12. Chất lượng và các tiêu chuẩn:**

Nhà trường và khoa cam kết xây dựng môi trường học tập chủ động, trải nghiệm thực tế, và linh hoạt thay đổi đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao của xã hội, đóng góp vào sự phát triển của đất nước và hòa nhập nhanh với môi trường quốc tế. Với những chính sách cụ thể như:

1. Tạo ra môi trường học tập năng động, trải nghiệm thực tế, giúp người học phát huy năng lực cá nhân để có thể khởi nghiệp, học tập suốt đời.;
2. Tăng cường kết hợp với doanh nghiệp thực tế trong và ngoài nước để thực hiện phương thức đào tạo “Tuyển sinh – Đào tạo – Việc làm”;

3. Bám sát mục tiêu luôn gia tăng chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và dịch vụ cộng đồng bằng cách hiện đại hóa cơ sở vật chất, đổi mới phương pháp giảng dạy, đào tạo đội ngũ CB.GV.NV đạt tiêu chuẩn theo yêu cầu chất lượng để đảm bảo thực hiện chuẩn đầu ra đối với sinh viên;
4. Phát triển mô hình giáo dục mở, xây dựng xã hội học tập dựa trên giáo dục số và công nghiệp 4.0;
5. Gia tăng kiểm soát chất lượng toàn diện để tăng sự hài lòng của sinh viên và các bên liên quan.

**13. Ngày thiết kế/rà soát Bản mô tả chương trình đào tạo: 24/3/2020.**

**14. Ma trận mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra của CTĐT và các học phần:**

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Kiến thức					Kỹ năng nghề nghiệp				Kỹ năng chung				Thái độ		
			ELO 1	ELO 2	ELO 3	ELO 4	ELO 5	ELO 6	ELO 7	ELO 8	ELO 9	ELO 10	ELO 11	ELO 12	ELO 13	ELO 14	ELO 15	ELO 16
1.	Triết học Mác Lênin	3TC (45LT)	S	S	N	N	N	N	N	N	N	S	N	N	S	S	S	S
2.	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2TC (30LT)	S	S	N	N	N	N	N	N	N	S	N	N	S	S	S	S
3.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2TC (30LT)	S	S	N	N	N	N	N	N	N	S	N	N	S	S	S	S
4.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2TC (30LT)	S	S	N	N	N	N	N	N	N	S	N	N	S	S	S	S
5.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2TC (30LT)	S	S	N	N	N	N	N	N	N	S	N	N	S	S	S	S
6.	Kinh tế vi mô	2TC (30LT)	S	S	N	N	N	N	N	N	N	S	N	N	S	N	S	S
7.	Logic học	2TC (30LT)	N	H	N	N	N	H	S	S	N	S	N	N	H	N	H	N
8.	Anh văn 1	3TC (45LT)	N	H	N	N	N	H	S	S	N	S	N	H	H	N	H	N
9.	Anh văn 2	3TC (45LT)	N	H	N	N	N	H	S	S	N	S	N	H	H	N	H	N
10.	Anh văn 3	3TC (45LT)	N	H	N	N	N	H	S	S	N	S	N	H	H	N	H	N
11.	Anh văn 4	3TC (45LT)	N	H	N	N	N	H	S	S	N	S	N	H	H	N	H	N
12.	Tin học cơ bản	2TC (30TH)	N	H	N	N	N	H	S	S	N	S	H	N	H	N	H	N
13.	Giáo dục thể chất 1	2TC (15LT, 30TH)	S	S	N	N	N	N	N	N	N	S	N	N	S	S	N	N
14.	Giáo dục thể chất 2	2TC (15LT, 30TH)	S	S	N	N	N	N	N	N	N	S	N	N	S	S	N	N



TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Kiến thức					Kỹ năng nghề nghiệp				Kỹ năng chung				Thái độ		
			ELO 1	ELO 2	ELO 3	ELO 4	ELO 5	ELO 6	ELO 7	ELO 8	ELO 9	ELO 10	ELO 11	ELO 12	ELO 13	ELO 14	ELO 15	ELO 16
15.	Giáo dục quốc phòng	8TC (90LT, 75TH)	S	S	N	N	N	N	N	N	N	S	N	N	S	S	N	N
16.	Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm	2TC (30LT)	H	S	H	H	S	H	S	S	H	N	N	N	S	H	H	N
17.	Lý luận Nhà nước và Pháp luật	3TC (45LT)	H	S	H	N	N	H	S	N	N	N	N	N	N	N	H	N
18.	Luật Hiến pháp	3TC (45LT)	S	H	H	N	N	N	N	N	S	H	N	N	S	N	S	N
19.	Luật Hành chính	3TC (45LT)	N	N	H	N	N	H	N	H	N	N	N	N	H	H	H	N
20.	Những vấn đề chung về Luật Dân sự, tài sản và quyền thừa kế	2TC (30LT)	H	S	H	H	S	H	S	S	H	N	N	N	S	H	H	N
21.	Pháp luật về hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng	3TC (45LT)	N	N	N	S	H	H	N	S	N	S	N	N	H	S	H	H
22.	Luật Ngân hàng	2TC (30LT)	H	S	H	H	H	H	S	H	H	N	N	N	S	H	H	S
23.	Luật Tố tụng dân sự	3TC (45LT)	H	S	H	H	S	H	S	S	H	N	N	N	S	H	H	N
24.	Luật Lao động	3TC (45LT)	H	S	H	H	S	H	S	S	H	N	N	N	S	H	H	N
25.	Luật Sở hữu trí tuệ	2TC (30LT)	H	S	H	H	S	H	S	S	H	N	N	N	S	H	H	N
26.	Luật Hình sự phần chung	2TC (30LT)	S	N	H	N	N	N	H	N	S	N	N	N	S	N	H	N
27.	Luật Hình sự phần các tội phạm	3TC (45LT)	S	N	H	N	N	N	H	N	S	N	N	N	S	N	H	N
28.	Pháp luật về chủ thể kinh doanh	3TC (45LT)	N	N	S	H	N	S	S	H	S	N	N	N	S	H	H	N



TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Kiến thức					Kỹ năng nghề nghiệp				Kỹ năng chung				Thái độ		
			ELO 1	ELO 2	ELO 3	ELO 4	ELO 5	ELO 6	ELO 7	ELO 8	ELO 9	ELO 10	ELO 11	ELO 12	ELO 13	ELO 14	ELO 15	ELO 16
43.	Luật sư và thực hành nghề luật	2TC (30LT)	N	N	N	S	H	H	N	S	N	S	N	N	H	S	H	H
44.	Các hợp đồng dân sự thông dụng	2TC (30LT)	H	S	H	H	S	H	S	S	H	N	N	N	S	H	H	N
45.	Tội phạm học	2TC (30LT)	H	S	S	H	S	S	N	N	N	S	N	N	S	S	S	S
46.	Luật WTO	2TC (30LT)	H	S	H	H	S	H	S	S	H	N	N	N	S	H	H	N
47.	Pháp luật về thương mại điện tử	2TC (30LT)	S	S	S	S	N	H	S	S	S	S	N	N	S	S	S	S
48.	Pháp luật thương mại ASEAN	2TC (30LT)	H	S	H	H	S	H	S	S	H	N	N	N	S	H	H	N
49.	Luật Phá sản	2TC (30LT)	H	S	H	H	S	H	S	S	H	N	N	N	S	H	H	N
50.	Luật Biển	2TC (30LT)	H	S	H	H	S	H	S	S	H	N	N	N	S	H	H	N
51.	Pháp luật về kinh doanh bất động sản	2TC (30LT)	S	S	S	S	N	H	S	S	S	S	N	N	S	S	S	S
52.	Pháp luật về xuất nhập khẩu	2TC (30LT)	H	S	H	H	S	H	S	S	H	N	N	N	S	H	H	N
53.	Pháp luật về đầu tư	2TC (30LT)	S	S	S	S	N	H	S	S	S	S	N	N	S	S	S	S
54.	Pháp luật về kinh doanh bảo hiểm	2TC (30LT)	S	S	S	S	N	H	S	S	S	S	N	N	S	S	S	S
55.	Các phương thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh – thương mại	2TC (30LT)	H	S	H	H	S	H	S	S	H	N	N	N	S	H	H	N
56.	Luật Thi hành án dân sự	2TC (30LT)	H	S	H	H	S	H	S	S	H	N	N	N	S	H	H	N

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Kiến thức					Kỹ năng nghề nghiệp				Kỹ năng chung				Thái độ		
			ELO 1	ELO 2	ELO 3	ELO 4	ELO 5	ELO 6	ELO 7	ELO 8	ELO 9	ELO 10	ELO 11	ELO 12	ELO 13	ELO 14	ELO 15	ELO 16
57.	Pháp luật về công chứng, chứng thực và thừa phát lại	2TC (30LT)	H	S	H	H	S	H	S	S	H	N	N	N	S	H	H	N
58.	Pháp luật về y tế và vệ sinh an toàn thực phẩm	2TC (30LT)	H	S	H	H	S	H	S	S	H	N	N	N	S	H	H	N
59.	Luật Quốc tế quyền con người	2TC (30LT)	H	S	H	H	S	H	S	S	H	N	N	N	S	H	H	N
60.	Pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	2TC (30LT)	N	N	N	S	H	H	N	S	N	S	N	N	H	S	H	H
61.	Kỹ năng tranh tụng trong vụ án dân sự	2TC (30LT)	H	S	H	H	S	H	S	S	H	N	N	N	S	H	H	N
62.	Luật quốc tế về sở hữu trí tuệ	2TC (30LT)	H	S	H	H	S	H	S	S	H	N	N	N	S	H	H	N
63.	Luật Thi hành án hình sự	2TC (30LT)	H	N	S	H	S	H	N	N	H	S	N	N	S	H	S	S
64.	Tư pháp hình sự với người chưa thành niên	2TC (30LT)	H	S	S	H	S	S	N	N	S	S	N	N	S	S	S	S
65.	Khoa học điều tra hình sự	2TC (30LT)	H	H	N	S	S	S	N	N	N	S	N	N	S	S	S	S
66.	Lý luận định tội	2TC (30LT)	H	N	N	H	S	H	N	N	H	S	N	N	S	H	H	S
67.	Biện pháp cưỡng chế trong tố tụng hình sự	2TC (30LT)	H	N	S	H	S	H	N	N	H	S	N	N	S	H	S	S
68.	Tương trợ tư pháp hình sự	2TC (30LT)		S	H	H	S	H	S	S	H	N	N	N	S	H	H	N
69.	Tâm lý học tư pháp	2TC (30LT)	S	H	N	S	S	S	N	N	N	S	N	N	S	S	S	S

TT	Tên học phần	Số tín chỉ	Kiến thức					Kỹ năng nghề nghiệp				Kỹ năng chung				Thái độ		
			ELO 1	ELO 2	ELO 3	ELO 4	ELO 5	ELO 6	ELO 7	ELO 8	ELO 9	ELO 10	ELO 11	ELO 12	ELO 13	ELO 14	ELO 15	ELO 16
70.	Thực tập	4TC (180T T)	H	S	H	H	S	H	S	S	H	N	N	N	S	H	H	N
71.	Khóa luận tốt nghiệp hoặc 2 Chuyên đề tương đương	6TC (270K LTN)	H	S	H	H	S	H	S	S	H	N	N	N	S	H	H	N

### **3. Mô tả vắn tắt nội dung các học phần:**

#### **1. Triết học Mác – Lê nin: 2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết/học trước: không

Nội dung: Môn học cung cấp những nội dung cơ bản về chủ nghĩa duy vật biện chứng, phép biện chứng duy vật, chủ nghĩa duy vật lịch sử. Từ cơ sở lý luận cơ bản nhất này, sinh viên có thể tiếp cận được nội dung môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng.

#### **2. Kinh tế chính trị Mác Lênin: 2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết/học trước: Sau môn Triết học Mác – Lê nin

Nội dung: Môn học cung cấp những quan điểm phạm trù, quy luật của nền kinh tế hàng hóa tư bản, xu hướng tất yếu của chủ nghĩa tư bản; Sự mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và những vấn đề có tính quy luật của chủ nghĩa xã hội. Môn học cũng giúp sinh viên xác định được thế giới quan, nhân sinh quan, và phương pháp luận chung để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo; xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng của Đảng cho sinh viên.

#### **3. Chủ nghĩa xã hội khoa học**

Điều kiện tiên quyết/học trước: Sau môn Kinh tế chính trị Mác Lênin

Nội dung: Môn học Cung cấp cho sinh viên những căn cứ lý luận cơ bản về hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa, qua đó, sinh viên nhận thức được các vấn đề của thực tiễn xã hội trong công cuộc đổi mới, xây dựng đất nước ở Việt Nam hiện nay.

#### **4. Tư tưởng Hồ Chí Minh: 2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết/học trước: không

Nội dung: Môn học cung cấp kiến thức về quá trình hình thành, phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc, chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Đảng Cộng sản Việt Nam, đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân; văn hóa, đạo đức, xây dựng con người mới.

#### **5. Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam: 2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết/học trước: không

Nội dung: Môn học cung cấp kiến thức về sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị của Đảng. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược; Đường lối công nghiệp hóa, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng hệ thống chính trị; văn hóa và các vấn đề xã hội, đối ngoại.

#### **6. Kinh tế vi mô: 2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết/học trước: không

Nội dung học phần gồm các kiến thức về Thị trường, cầu và cung; sự hình thành giá cả thị trường; quyết định mua sắm và phản ứng của người tiêu dùng khi các nhân tố thay đổi; hàm sản xuất và quyết định mức sản lượng cung ứng của người bán; thị trường các yếu tố sản xuất; khuyết tật của thị trường và vai trò của chính phủ.

### **7. Logic học: 2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết/học trước: không

Nội dung học phần bao gồm: Đại cương về logic, khái niệm, phán đoán, suy luận, chứng minh, bác bỏ, ngụy biện, các quy luật cơ bản của logic hình thức; Một số chuyên đề dưới hình thức thảo luận, nêu mối liên hệ giữa logic với các khoa học khác.

### **8. Anh văn 1: 3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết/học trước: không

Nội dung học phần: Học phần gồm 5 đơn vị bài học: Unit 7, 8, 9, 10, 11 theo các chủ đề: food, people and abilities, weather, clothes, careers, health and fitness, going places nhằm tập trung rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói đọc, viết ở trình độ cơ bản A1. Song song đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng giao tiếp, tự học, làm việc theo cặp, theo nhóm

### **9. Anh văn 2: 3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết/học trước: Sau Anh văn 1

Nội dung học phần: Học phần gồm 5 đơn vị bài học: Unit 2, 3, 4, 5, 6 theo các chủ đề: life events, explorer, work and professions, technology, household tasks, adventure, traveling, emergency, global warming, endangered animals nhằm tập trung rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói đọc, viết ở trình độ cơ bản A1. Song song đó, môn học tích hợp giảng dạy các kỹ năng giao tiếp, tự học, làm việc theo cặp, theo nhóm

### **10. Anh văn 3: 3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết/học trước: Sau Anh văn 2

Nội dung học phần: Học phần gồm 5 đơn vị bài học: Unit 7,9,10, 11 và 12 theo các chủ đề Danger, What's the Alternative?, The news and journalism, Artists and Writers, Special Occasions nhằm tập trung rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói đọc, viết ở trình độ A2. Ngoài ra, môn học còn bao gồm các chủ điểm ngữ pháp cơ bản như so sánh, đại từ sở hữu, Verb+ infinitive và Verb+-ing form, thì hiện tại và quá khứ ở thể bị động, các dạng câu hỏi Wh-, thì quá khứ hoàn thành, câu gián tiếp, câu điều kiện, mệnh đề chỉ mục đích, used to và các dạng bài tập tăng cường các kỹ năng giao tiếp, tự học, làm việc theo cặp, theo nhóm.

### **11. Anh văn 4: 3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết/học trước: Sau Anh văn 3

Nội dung học phần: Học phần gồm 5 đơn vị bài học: Unit 1,2,3,5 và 6 theo các chủ đề: The role of water, Switch on, What music does, Chill out! và Consequences nhằm tập trung rèn luyện 4 kỹ năng nghe, nói đọc, viết ở trình độ B1. Ngoài ra, môn học còn bao gồm các chủ điểm ngữ pháp cơ bản như hiện tại hoàn thành và quá khứ đơn, mệnh đề chỉ mục đích, động từ khiếm khuyết, hiện tại hoàn thành tiếp diễn, trạng từ chỉ mức độ thường xuyên, used to vs get used to, quá khứ tiếp diễn, quá khứ hoàn thành, câu điều kiện loại 1, cấu trúc chỉ khả năng, sự chắc chắn. và các dạng bài tập tăng cường các kỹ năng giao tiếp, tự học, làm việc theo cặp, theo nhóm.

### **12. Tin học cơ bản: 2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết/học trước: không

Nội dung gồm các kiến thức cơ bản nhất về công nghệ thông tin. Sử dụng hệ điều hành Windows, soạn thảo văn bản bằng Microsoft Word, xử lý bảng tính bằng Microsoft Excel, trình bày Microsoft Powerpoint, sử dụng Internet và E-mai.

### **13. Giáo dục thể chất 1: 2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết/học trước: không

Nội dung học phần Cờ vua gồm:

- Lịch sử, nguồn gốc, đặc điểm và tác dụng môn Cờ vua;
- Luật Cờ vua;a
- Chiếu, chiếu đôi, chiếu hết. Tấn công và phòng thủ trong Cờ vua;
- Cách ghi chép ván cờ;
- Giá trị của các quân. Vấn đề đổi quân trong Cờ vua;
- Hiểu và vận dụng những nguyên tắc chơi cơ bản trong các giai đoạn của ván cờ. Lập kế hoạch chơi trong từng dạng khai cuộc, trung cuộc, tàn cuộc, áp dụng vào thực tiễn thi đấu;
- Ngoài ra, môn học giúp sinh viên làm quen và vận dụng công tác tổ chức và thi đấu trọng tài môn Cờ vua vào các giải thi đấu phong trào và chuyên nghiệp.

Nội dung học phần Bóng đá gồm: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về môn futsal, như lịch sử hình thành và phát triển, nguyên lí kỹ thuật, luật thi đấu, tổ chức thi đấu, phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu môn futsal. Giúp sinh viên có khả năng tập luyện và thi đấu môn futsal như một hình thức rèn luyện sức khỏe, nâng cao hoạt động cộng đồng.

Nội dung học phần Yoga gồm: Giới thiệu về hệ thống Sivananda Yoga Vedanta.

- điểm điểm yoga (tập thể dục đứng – asana; tập hít thở đứng – pranayama; tập thư giãn đứng – Savasana; ăn uống đúng, tư duy tích cực và thiền định).
- Bài tập khởi động.
- Bài tập thở ( hít thở đứng, Anuloma Viloma, Kapalabhati).
- Bài tập chào mặt trời.
- Tư thế yoga căn bản, nâng cao và lợi ích của các tư thế.

Nội dung học phần Bóng chuyền gồm: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về môn Bóng chuyền, như lịch sử hình thành và phát triển, nguyên lí kỹ thuật, luật thi đấu, tổ chức thi đấu, phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu môn Bóng chuyền. Giúp sinh viên có khả năng tập luyện và thi đấu môn Bóng chuyền như một hình thức rèn luyện sức khỏe, nâng cao hoạt động cộng đồng.

#### **14. Giáo dục thể chất 2: 2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết/học trước: không

Nội dung học phần Bóng rổ gồm: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về môn Bóng rổ như lịch sử hình thành và phát triển, nguyên lí kỹ thuật, luật thi đấu, tổ chức thi đấu, phòng tránh chấn thương trong tập luyện và thi đấu môn Bóng rổ. Giúp sinh viên có khả năng tập luyện và thi đấu môn Bóng rổ như một hình thức rèn luyện sức khỏe, nâng cao hoạt động cộng đồng.

Nội dung học phần Thể dục gồm: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về môn Thể dục-Dance sport như lịch sử, đặc điểm, ý nghĩa, vai trò của môn Thể dục trong hệ thống giáo dục thể chất. Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp tập luyện các tổ chức thể lực và phòng ngừa chấn thương trong tập luyện TĐTT.

Nội dung học phần Bóng bàn gồm:

Môn học trang bị cho sinh viên các kiến thức:



- Lịch sử ra đời và phát triển môn Bóng bàn;
- Hiểu rõ luật cơ bản môn Bóng bàn;
- Hiểu rõ các nguyên lý đánh bóng;
- Môn học rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng:
- Thi đấu được môn Bóng bàn;
- Tổ chức được giải đấu môn Bóng bàn;
- Tích cực và tự giác tập luyện thể dục thể thao (TDTT).

Nội dung học phần Cầu lông gồm: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của môn Cầu lông, như lịch sử hình thành và phát triển, nguyên lý kỹ thuật, luật thi đấu, tổ chức thi đấu và những tri thức chuyên môn của môn học để hình thành kỹ thuật, đồng thời nắm được phương pháp tổ chức, trọng tài Cầu lông, vận dụng vào tập luyện thường xuyên để hài hòa tố chất thể lực phong cách, đạo đức, lối sống lành mạnh, tôn trọng đạo, phòng ngừa chấn thương, đáp ứng được mục tiêu chương trình Giáo dục thể chất của Trường Đại học Văn Lang.

#### **15. Giáo dục quốc phòng: 8 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết/học trước: không.

Nội dung học phần được ban hành theo Thông tư số 31/2012/TT-BGDĐT ngày 12/9/2012 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình Giáo dục Quốc phòng và an ninh trình độ Đại học và Cao đẳng.

#### **16. Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm: 2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết/học trước: không

Nội dung học phần gồm 2 phần là: Kỹ năng giao tiếp (Khái quát về giao tiếp, các phương tiện giao tiếp, các kỹ năng giao tiếp cơ bản và vận dụng kỹ năng giao tiếp trong hòa cảnh khác nhau) và Kỹ năng làm việc nhóm (Những vấn đề chung về làm việc nhóm, xây dựng nhóm làm việc hiệu quả, kỹ năng lãnh đạo nhóm). Cuối mỗi chương đều có các câu hỏi ôn tập, bài tập tình huống để nghiên cứu, thảo luận và làm bài luyện tập thực hành, giúp cho người học không chỉ củng cố mà còn áp dụng ngay những kiến thức đã đọc, đã học vào thực tế, nâng cao và cải thiện kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm của người mình trong quá trình nghiên cứu và học tập về sau.

#### **17. Lý luận Nhà nước và Pháp luật: 3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết/học trước: không

Nội dung học phần gồm: những kiến thức cơ bản có hệ thống về nhà nước và pháp luật, về quy luật hình thành và phát triển nhà nước và pháp luật. Những khái niệm, phạm trù cơ bản nhà nước và pháp luật, mối quan hệ giữa nhà nước, pháp luật, xã hội, xu hướng phát triển các hiện tượng quá trình của đời sống nhà nước và pháp luật.

#### **18. Luật Hiến pháp: 3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết/học trước: Sau hoặc song hành Lý luận Nhà nước và Pháp luật.

Nội dung học phần giới thiệu khái quát về Luật Hiến pháp và Hiến pháp Việt Nam, những chế định cơ bản của luật hiến pháp như chế độ chính trị, quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Giới thiệu về bộ máy nhà nước.

#### **19. Luật Hành chính: 3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết/học trước: Sau hoặc song hành Lý luận Nhà nước và Pháp luật.

Nội dung học phần nêu những vấn đề cơ bản trong quản lý hành chính nhà nước như: cơ quan hành chính nhà nước; quan hệ pháp luật hành chính; cán bộ, công chức; quyết định hành chính; thủ tục hành chính; trách nhiệm pháp lý hành chính

## **20. Những vấn đề chung về Luật Dân sự, tài sản và quyền thừa kế: 2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết/học trước: Sau hoặc song hành Lý luận Nhà nước và Pháp luật. Nội dung học phần gồm: Môn học trình bày được những quy định chung của Luật Dân sự gồm hệ thống các khái niệm về đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật Dân sự, đặc điểm, cấu thành của quan hệ pháp luật Dân sự; các căn cứ phát sinh, thay đổi, chấm dứt các quan hệ pháp luật dân sự. Nghiên cứu các chế định về giao dịch dân sự, thời hạn, thời hiệu, đại diện; chế định về quyền sở hữu, chế định về quyền thừa kế di sản.

## **21. Pháp luật về hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng: 3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết/học trước: Sau Lý luận Nhà nước và Pháp luật; Luật Hiến pháp; Những vấn đề chung về Luật Dân sự, tài sản và quyền thừa kế.

Nội dung học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức pháp luật về nghĩa vụ, khái luận hợp đồng, biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm dân sự do vi phạm nghĩa vụ, các quy định chung về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và các trường hợp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng cụ thể:

## **22. Luật Ngân hàng: 2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết/học trước: Sau Những vấn đề chung về Luật Dân sự, tài sản và quyền thừa kế; Hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Pháp luật về chủ thể kinh doanh; Pháp luật về thương mại hàng hóa và dịch vụ.

Nội dung học phần gồm: Những vấn đề lý luận về ngân hàng và pháp luật ngân hàng; địa vị pháp lý của ngân hàng nhà nước; địa vị pháp lý của các tổ chức tín dụng; pháp luật về quản lý tiền tệ và ngoại hối; pháp luật về tín dụng và ngân hàng; pháp luật về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán của các ngân hàng.

## **23. Luật Tố tụng dân sự : 3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết/học trước: Sau Những vấn đề chung về Luật Dân sự, tài sản và quyền thừa kế; Hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Nội dung học phần gồm: Môn học trình bày các vấn đề sau đây: Khái niệm và các nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng dân sự; Chủ thể quan hệ pháp luật dân sự, thẩm quyền của toà án nhân dân; Chứng minh và chứng cứ trong tố tụng dân sự; Biện pháp khẩn cấp tạm thời; Thủ tục giải quyết vụ việc dân sự (tại tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm theo thủ tục thông thường; Giải quyết vụ án dân sự theo thủ tục rút gọn; Thủ tục xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của tòa án; Giải quyết việc dân sự; thủ tục công nhận và cho thi hành tại Việt Nam hoặc không công nhận bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài, công nhận và cho thi hành phán quyết của trọng tài nước ngoài; Quy định chung về thủ tục giải quyết vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài

## **24. Luật Lao động: 3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết/học trước: Sau Những vấn đề chung về Luật Dân sự, tài sản và quyền thừa kế; Hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Nội dung học phần gồm: các kiến thức cơ bản về đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh, các nguyên tắc cơ bản của luật lao động Việt Nam; khái niệm, ý nghĩa, đối tượng áp dụng hợp đồng lao động, việc thực hiện, thay đổi, tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động; một số vấn đề pháp lý về tiền lương; thời giờ làm việc và nghỉ ngơi; an toàn lao động và vệ sinh lao động; các hình thức kỷ luật lao động; các căn cứ để xác định trách nhiệm vật chất, mức bồi thường và cách thức bồi thường thiệt

hại; tranh chấp lao động và cơ chế giải quyết tranh chấp lao động; khái niệm đình công, dấu hiệu cơ bản của đình công và thủ tục giải quyết các cuộc đình công.

### **25. Luật Sở hữu trí tuệ: 2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết/học trước: Sau Những vấn đề chung về Luật Dân sự, tài sản và quyền thừa kế; Hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Nội dung học phần gồm: Môn học trình bày được những quy định chung của Luật Dân sự gồm hệ thống các khái niệm về đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật Dân sự, đặc điểm, cấu thành của quan hệ pháp luật Dân sự; các căn cứ phát sinh, thay đổi, chấm dứt các quan hệ pháp luật dân sự. Nghiên cứu các chế định về giao dịch dân sự, thời hạn, thời hiệu, đại diện; chế định về quyền sở hữu, chế định về quyền thừa kế di sản.

### **26. Luật Hình sự phân chung: 2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết/học trước: Sau Lý luận Nhà nước và Pháp luật; Luật Hiến pháp.

Nội dung học phần gồm: Khái niệm, nhiệm vụ, nguyên tắc cơ bản của luật hình sự; khái niệm, cấu tạo và hiệu lực của đạo luật hình sự; tội phạm, cấu thành tội phạm; khách thể và chủ thể của tội phạm; khái niệm, trách nhiệm hình sự; mục đích của hình phạt; hệ thống hình phạt và các biện pháp tư pháp khác; trách nhiệm hình sự của người chưa thành niên phạm tội; các loại tội phạm về kinh tế.

### **27. Luật Hình sự phân các tội phạm: 3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết/học trước: Sau Luật Hình sự phân các tội phạm.

Nội dung học phần gồm: Các loại tội phạm cụ thể gồm các tội xâm phạm an ninh quốc gia, Các tội xâm phạm tính mạng, sức khoẻ danh dự và nhân phẩm của con người, Các tội xâm phạm quyền tự do, dân chủ của công dân, Các tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình, Các tội xâm phạm sở hữu, Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, Các tội phạm về môi trường, Các tội phạm về ma tuý, Các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng, Các tội xâm phạm trật tự quản lý hành chính, Các tội phạm về chức vụ, Các tội xâm phạm hoạt động tư pháp, Các tội xâm phạm nghĩa vụ, trách nhiệm của quân nhân, Các tội phá hoại hòa bình, chống loài người và tội phạm chiến tranh.

### **28. Pháp luật về chủ thể kinh doanh : 3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết/học trước: Sau Lý luận về Nhà nước và Pháp luật; Luật Hiến pháp; Luật Hành chính; Những vấn đề chung về Luật Dân sự, tài sản và quyền thừa kế.

Nội dung Học phần: trang bị những vấn đề chung về kinh doanh và chủ thể kinh doanh; Doanh nghiệp tư nhân và hộ kinh doanh; Công ty hợp danh; Công ty trách nhiệm hữu hạn; Công ty cổ phần; Tổ chức lại và giải thể doanh nghiệp; Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

### **29. Pháp luật về thương mại hàng hóa và dịch vụ: 2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết/học trước: Sau Lý luận về Nhà nước và Pháp luật; Luật Hiến pháp; Những vấn đề chung về Luật Dân sự, tài sản và quyền thừa kế; Pháp luật về hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Pháp luật về chủ thể kinh doanh.

Nội dung học phần: Trong xu thế hội nhập thương mại quốc tế toàn cầu các hoạt động thương mại hàng hóa và dịch vụ diễn ra ngày càng tăng, việc trang bị kiến thức môn học này cho sinh viên ngành luật là một yêu cầu cần thiết để đáp ứng nhu cầu xã hội, giúp các các hoạt động thương mại hàng hóa và dịch vụ được thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Nội dung: 1) Nhập môn về thương mại, 2) Hoạt động mua bán hàng hóa, 3) Hoạt động cung ứng dịch vụ, 4) Hoạt động trung gian thương mại, 5) Một số hoạt động thương mại khác, 6) Hoạt Động Xúc Tiến Thương Mại, 7) Chế Tài Và Khiếu Nại Trong Thương Mại.

### **30. Luật Cạnh tranh: 2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết/học trước: Sau Lý luận về Nhà nước và Pháp luật; Luật Hiến pháp; Những vấn đề chung về Luật Dân sự, tài sản và quyền thừa kế; Pháp luật về hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Nội dung học phần gồm các kiến thức pháp luật về bảo vệ cạnh tranh trong kinh doanh. Luật cạnh tranh nghiên cứu những nội dung sau: 1) Những vấn đề chung về cạnh tranh và pháp luật cạnh tranh; 2) Pháp luật về chống cạnh tranh không lành mạnh; 3) Pháp luật về kiểm soát hành vi hạn chế cạnh tranh; 4) Cơ quan quản lý cạnh tranh và tổ tụng cạnh tranh.

### **31. Luật Đất đai: 2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết/học trước: Sau Luật Hiến pháp; Những vấn đề chung về Luật Dân sự, tài sản và quyền thừa kế; Hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Nội dung học phần gồm những kiến thức cơ bản về sở hữu, quản lý đất đai ở Việt Nam trên cơ sở tính đặc thù của chế độ sở hữu toàn dân về đất đai ở nước ta. Luật đất đai cũng thể hiện dưới góc độ lý luận và thực tiễn về quyền của người sử dụng đất trên cơ sở nghiên cứu các chế độ pháp lý cụ thể, từ đó bao quát các thủ tục hành chính trong quản lý, sử dụng đất đai và trình tự thực hiện các quyền của người sử dụng đất... các hệ thống kiến thức về giải quyết tranh chấp đất đai, giải quyết khiếu nại, tố cáo về đất đai.

### **32. Luật Thuế: 2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết/học trước: Sau Lý luận nhà nước và pháp luật; Luật Hiến pháp; Luật Hành chính; Những vấn đề chung về Luật Dân sự, tài sản và quyền thừa kế.

Học phần trang bị kiến thức, kỹ năng về luật thuế. Học phần gồm 5 chương, với các nội dung chính: Lý luận chung về thuế và pháp luật thuế Việt Nam; Pháp luật thuế thu vào hàng hoá, dịch vụ; Pháp luật thuế thu vào thu nhập; Pháp luật thuế thu vào việc sử dụng và khai thác một số tài sản Nhà nước; Pháp luật về quản lý thuế

### **33. Công pháp quốc tế: 3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết/học trước: Sau Lý luận nhà nước và pháp luật; Luật Hiến pháp; Luật hành chính; Những vấn đề chung về Luật Dân sự, tài sản và quyền thừa kế.

Nội dung học phần cung cấp những kiến thức lý luận cơ bản về hệ thống pháp luật quốc tế. Bên cạnh đó, môn học còn trang bị cho SV kiến thức về các ngành, chế định và những vấn đề cụ thể của hệ thống pháp luật quốc tế như luật điều ước quốc tế, luật biển quốc tế, luật ngoại giao, lãnh sự, luật tổ chức quốc tế, trách nhiệm pháp lý quốc tế...

### **34. Tư pháp quốc tế: 3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết/học trước: Sau Những vấn đề chung về Luật Dân sự, tài sản và quyền thừa kế; Pháp luật về hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Công pháp Quốc tế; Luật tố tụng Dân sự.

Nội dung học phần gồm: những kiến thức cơ bản về xung đột pháp luật và giải quyết xung đột pháp luật trong quan hệ dân sự (theo nghĩa rộng) có yếu tố nước ngoài. Bên cạnh đó, môn học còn mang đến cho SV hệ thống kiến thức về giải quyết tranh chấp dân sự quốc tế.

### **35. Luật Thương mại quốc tế: 3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết/học trước: Sau Những vấn đề chung về Luật Dân sự, tài sản và quyền thừa kế; Hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Pháp luật về chủ thể kinh doanh; Pháp luật về thương mại hàng hóa và dịch vụ.

Nội dung học phần gồm 2 phần chính: Luật thương mại quốc tế giữa các quốc gia và luật thương mại quốc tế giữa các thương nhân bao gồm: Khái niệm giao dịch thương mại quốc tế và luật thương mại quốc tế; Các nguyên tắc cơ bản của WTO và ngoại lệ;

Thương mại hàng hoá và các hiệp định của WTO; Thương mại dịch vụ và GATS; Quyền sở hữu trí tuệ và Hiệp định TRIPs; Cơ chế giải quyết tranh chấp trong khuôn khổ WTO; Pháp luật điều chỉnh hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế; Pháp luật về thanh toán quốc tế; Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế giữa các thương nhân

### **36. Luật Tổ tụng hành chính: 2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết/học trước: Sau Lý luận Nước và Pháp luật, Luật Hiến pháp, Luật Hành chính.

Nội dung học phần: Trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản và chuyên sâu về cơ quan hành chính nhà nước về công chức, công vụ, về cải cách hành chính. Bên cạnh đó cũng cung cấp những kiến thức cơ bản về tài phán hành chính, ngành luật Tổ tụng hành chính, trình tự thủ tục tổ tụng hành chính cũng như vai trò, ý nghĩa của việc khởi kiện vụ án hành chính đối với cá nhân, tổ chức cũng như đối với công quyền, tạo nền tảng kiến thức/tâm lý trong việc quản lý được giám sát, đối tượng quản lý được chở che bởi hệ thống cơ quan tư pháp thông qua thủ tục tổ tụng.

### **37. Xây dựng văn bản pháp luật: 2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết/học trước: Sau Lý luận Nước và Pháp luật, Luật Hiến pháp, Luật Hành chính.

Nội dung học phần: Xây dựng VBPL là môn khoa học pháp lý ứng dụng, cung cấp những kiến thức cơ bản về VBPL và xây dựng VBPL đặc biệt là kỹ năng soạn thảo VBPL.

### **38. Luật Hôn nhân và gia đình: 2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết/học trước: học sau học phần Lý luận Nhà nước và Pháp luật, Luật Hiến pháp, Những vấn đề chung về Luật Dân sự, tài sản và quyền thừa kế.

Nội dung học phần gồm: Học phần trang bị cho sinh viên khái niệm và các nguyên tắc cơ bản của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam; quan hệ pháp luật hôn nhân và gia đình; sự phát triển của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam; các chế định cụ thể của Luật hôn nhân và gia đình Việt nam; kết hôn, hủy hôn trái pháp luật; quan hệ giữa vợ và chồng, giữa cha mẹ với các con và các thành viên khác trong gia đình; quan hệ cấp dưỡng giữa các thành viên trong gia đình; chấm dứt hôn nhân.

### **39. Luật Tố tụng hình sự: 3 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết/học trước: Sau Lý luận nhà nước và pháp luật; Luật Hiến pháp; Luật Hình sự phần chung; Luật Hình sự phần các tội phạm.

Nội dung học phần gồm: Khái niệm, nhiệm vụ và nguyên tắc cơ bản của luật tố tụng hình sự; cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành và tham gia tố tụng; chứng cứ trong tố tụng hình sự; những biện pháp ngăn chặn trong tố tụng hình sự. Khởi tố vụ án hình sự; điều tra vụ án hình sự; truy tố; xét xử sơ thẩm, xét lại bản án và quyết định chưa có hiệu lực pháp luật theo thủ tục phúc thẩm; quyết định của tòa án và thi hành bản án; xét lại bản án và quyết định đã có hiệu lực pháp luật

### **40. Luật học so sánh: 2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết/học trước: Sau Lý luận nhà nước và pháp luật.

Nội dung học phần gồm những kiến thức cơ bản về các dòng họ pháp luật chủ đạo trên thế giới thông qua phương pháp tiếp cận so sánh luật. Học phần gồm 2 nhóm vấn đề chính: (1) Lý luận chung về luật học so sánh; (2) Các dòng họ pháp luật chủ đạo trên thế giới và một số chế định pháp luật đặc thù của những hệ thống pháp luật điển hình.

### **41. Luật Môi trường: 2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết/học trước: Sau Luật Hiến pháp; Luật Hành chính, Luật đất đai.

Nội dung học phần gồm: Pháp luật kiểm soát ô nhiễm (đánh giá tác động môi trường, hệ thống tiêu chuẩn về môi trường, những khía cạnh pháp lý về quản lý

chất thải); pháp luật về bảo vệ tài nguyên và đa dạng sinh học; các khía cạnh pháp lý quốc tế về bảo vệ môi trường.

#### **42. Lịch sử Nhà nước và pháp luật: 2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết/học trước: Sau Học phân lý luận về nhà nước và pháp luật; Luật Hiến pháp.

Nội dung học phân: Lịch sử nhà nước và pháp luật cung cấp những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển, thay thế của các kiểu nhà nước và pháp luật trên thế giới. Từ đó, khái quát đặc điểm trong quá trình hình thành, phát triển, hội nhập với khu vực và quốc tế của nhà nước - pháp luật Việt Nam trong tiến trình lịch sử.

#### **43. Luật sư và thực hành nghề luật: 2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết/học trước: sau Sau Luật Tố tụng hình sự; Luật tố tụng Dân sự.

Nội dung học phân cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: 1- Tổng quan về nghề luật sư; 2- pháp luật về luật sư và hành nghề luật sư; 3- Quy tắc đạo đức, ứng xử nghề nghiệp của Luật sư; 4 - Hoạt động thực hiện trợ giúp pháp lý của Luật sư; 5- Kỹ năng nghe, đọc, hỏi, lập luận và tranh luận của Luật sư; 6- Kỹ năng nói và kỹ năng viết của Luật sư; 7 - Kỹ năng tra cứu, sử dụng pháp luật và suy luận luật học trong hành nghề luật sư; 8 - Kỹ năng làm việc của Luật sư với cơ quan truyền thông; 9- Quản trị, tổ chức hành nghề luật sư.

#### **44. Các hợp đồng dân sự thông dụng: 2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết/học trước: Sau Những vấn đề chung về Luật Dân sự, tài sản và quyền thừa kế; Pháp luật về hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Nội dung học phân gồm: Là môn học pháp luật chuyên sâu về các loại hợp đồng dân sự cung cấp những kiến thức cơ bản, một cái nhìn tổng quan về hệ thống các quy phạm pháp luật quan trọng trong lĩnh vực hợp đồng. Môn học bao gồm những nội dung chính: khái luận chung về hợp đồng dân sự; pháp luật chuyên sâu về một số loại hợp đồng thông dụng trong lĩnh vực dân sự như hợp đồng mua bán tài sản; hợp đồng dịch vụ; hợp đồng vay tài sản; hợp đồng vận chuyển; hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất; hợp đồng hợp tác; hợp đồng vận chuyển hành khách; hợp đồng vận chuyển tài sản; hợp đồng gia công; hợp đồng gửi giữ tài sản; hợp đồng uỷ quyền...

#### **45. Tội phạm học: 2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết/học trước: Sau Lý luận Nhà nước và Pháp luật; Luật Hiến pháp; Luật Hình sự phân chung; Luật Hình sự phân các tội phạm.

Nội dung học phân gồm:

- Phần chung đề cập những vấn đề cơ bản chung nhất, khái quát nhất, không có sự nhận định các đặc điểm của nhóm loại tội phạm. Phần chung bao gồm những vấn đề như khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu, sự ra đời và phát triển của tội phạm học trong lịch sử, tìm hình tội phạm; nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, nhân thân người phạm tội; nguyên nhân và điều kiện của tội phạm cụ thể, phòng ngừa tội phạm, dự báo tình hình tội phạm, kế hoạch đấu tranh phòng chống tình hình tội phạm.
- Phần cụ thể: Nghiên cứu các đặc điểm tội phạm học, các nguyên nhân và các biện pháp phòng ngừa nhóm loại tội phạm cụ thể. Cơ sở để sắp xếp theo nhóm tội có thể theo dấu hiệu của hành vi phạm tội hoặc theo dấu hiệu của chủ thể tội phạm

#### **46. Luật WTO: 2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Lý luận Nhà nước và Pháp luật, Luật Hiến pháp, Công pháp quốc tế; Luật Thương mại Quốc tế.

Môn học Luật WTO là môn khoa học pháp lý cung cấp những kiến thức cơ bản về hệ thống pháp luật của Tổ chức thương mại thế giới (WTO). Thông qua môn học này, sinh viên sẽ được trang bị các kiến thức:

- Tổng quan về Luật WTO
- Các nguyên tắc cơ bản của Luật WTO
- Các nguồn của Luật WTO (Hệ thống các hiệp định của WTO)
- Luật WTO trong các lĩnh vực cụ thể
- Cơ chế giải quyết tranh chấp của WTO

#### **47. Pháp luật về thương mại điện tử: 2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Sau Pháp luật về chủ thể kinh doanh; Pháp luật về thương mại hàng hóa và dịch vụ.

Học phần bao gồm những nội dung cơ bản: Những vấn đề chung về thương mại điện tử và pháp luật thương mại điện tử; những nội dung cơ bản của pháp luật thương mại điện tử; quản lý nhà nước trong lĩnh vực thương mại điện tử. Nội dung học phần được chia thành 4 chương với những nội dung cơ bản sau : Khái quát về Thương mại điện tử và Luật Thương mại điện tử ; Hợp đồng Thương mại điện tử ; Thanh toán trong Thương mại điện tử và Giải quyết tranh chấp trong thương mại điện tử.

#### **48. Pháp luật thương mại ASEAN: 2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Sau Công pháp Quốc tế; Tư pháp Quốc tế; Luật Thương mại Quốc tế.

Nội dung học phần cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản và các kiến thức pháp lý chuyên ngành về ASEAN, Cộng đồng ASEAN và pháp luật Cộng đồng ASEAN. Gồm các chương: Tổng quan pháp luật Cộng đồng ASEAN; Luật Cộng đồng chính trị-an ninh ASEAN; Luật Cộng đồng kinh tế ASEAN; Các vấn đề pháp lý về hợp tác ngoại khối, cơ chế giải quyết tranh chấp và thực hiện nghĩa vụ thành viên của Việt Nam

#### **49. Luật Phá sản: 2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Sau Pháp luật về chủ thể kinh doanh.

Những vấn đề chung về phá sản và pháp luật phá sản, những vấn đề lý luận về phá sản, khái quát về pháp luật phá sản; Thủ tục phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã, chủ thể tiến hành và tham gia thủ tục phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã, trình tự, thủ tục giải quyết phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã; Trình tự thủ tục giải quyết yêu cầu phá sản trong trường hợp đặc biệt: Trình tự giải quyết yêu cầu phá sản tổ chức tín dụng, phá sản theo thủ tục rút gọn, trình tự giải quyết yêu cầu phá sản có yếu tố nước ngoài

#### **50. Luật Biển: 2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Sau Lý luận Nhà nước và Pháp luật; Luật Hiến pháp; Công pháp Quốc tế.

Luật biển là một môn khoa học pháp lý chuyên ngành, nghiên cứu chuyên sâu, có hệ thống những quy định pháp luật về biển trong việc xác định chủ quyền và quyền chủ quyền của quốc gia trên các vùng biển, vấn đề hợp tác trong việc sử dụng, khai thác tài nguyên biển và giải quyết tranh chấp phát sinh trong quá trình sử dụng và khai thác biển, đại dương.

Môn học gồm 2 nhóm vấn đề chính: (i) Chế độ pháp lý của các vùng biển theo công ước 1982 về luật biển mà Việt Nam là thành viên và theo luật biển Việt Nam năm 2013, xác định ranh giới các vùng biển, phân định biển. (ii) Những vấn đề pháp lý về giải quyết tranh chấp về biển như khái niệm, phân loại tranh chấp biển, cơ chế và biện pháp giải quyết tranh chấp biển theo công ước 1982 mà Việt Nam là thành viên, thực trạng tranh chấp và giải quyết tranh chấp biển giữa Việt Nam với các nước trong khu vực.

#### **51. Pháp luật về kinh doanh bất động sản: 2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Sau Pháp luật về chủ thể kinh doanh; Pháp luật về thương mại hàng hóa và dịch vụ. Sau hoặc song hành Luật Đất đai.

Nội dung học phần gồm: Những quy định chung về kinh doanh bất động sản: nguyên tắc hoạt động kinh doanh bất động sản, các loại và điều kiện bất động sản được kinh doanh, điều kiện và phạm vi hoạt động đối với tổ chức và cá nhân kinh doanh bất động sản, chính sách và trách nhiệm nhà nước về hoạt động kinh doanh bất động sản. Kinh doanh nhà, công trình xây dựng. Kinh doanh quyền sử dụng đất và dịch vụ bất động sản. Hợp đồng kinh doanh bất động sản và dịch vụ bất động sản.

#### **52. Pháp luật về xuất nhập khẩu: 2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Sau Những vấn đề chung về Luật Dân sự, tài sản và quyền thừa kế; Pháp luật về hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Pháp luật về chủ thể kinh doanh; Pháp luật về thương mại hàng hóa và dịch vụ.

Nội dung học phần gồm: Chính sách chung về xuất nhập khẩu; cơ chế điều hành hạn ngạch, thuế quan; các phương thức xuất nhập khẩu; cơ chế điều hành xuất nhập khẩu.

#### **53. Pháp luật về đầu tư: 2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Sau Pháp luật về chủ thể kinh doanh; Pháp luật về thương mại hàng hóa và dịch vụ.

Nội dung học phần gồm: Luật đầu tư là môn học chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về các hoạt động đầu tư kinh doanh bao gồm hình thức đầu tư, trình tự thủ tục đầu tư, đảm bảo khuyến khích đầu tư, quy chế pháp lí về các khu kinh tế đặc biệt, quy chế pháp lí về đầu tư ra nước ngoài, quy chế pháp lí về đầu tư kinh doanh vốn nhà nước.

#### **54. Pháp luật về kinh doanh bảo hiểm: 2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Sau Pháp luật về chủ thể kinh doanh; Pháp luật về thương mại hàng hóa và dịch vụ.

Nội dung học phần gồm: Các loại hình bảo hiểm tự nguyện và bắt buộc; bảo đảm của nhà nước đối với kinh doanh bảo hiểm; những nguyên tắc cơ bản trong hoạt động bảo hiểm; hợp tác và cạnh tranh trong kinh doanh bảo hiểm. Hợp đồng bảo hiểm; bảo hiểm con người; bảo hiểm tài sản; bảo hiểm trách nhiệm dân sự. Doanh nghiệp bảo hiểm; đại lý bảo hiểm; doanh nghiệp môi giới bảo hiểm. Quản lý nhà nước về kinh doanh bảo hiểm.

#### **55. Các phương thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh – thương mại: 2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Sau Pháp luật về chủ thể kinh doanh; Pháp luật về thương mại hàng hóa và dịch vụ, Luật Tố tụng Dân sự.

Nội dung học phần gồm những kiến thức cơ bản được chia làm 2 phần, phương thức giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại ngoài tòa án, phương thức giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại tại tòa án: 1) Tranh chấp thương mại và các phương thức giải quyết tranh chấp thương mại ngoài tòa án; tố tụng trọng tài thương mại tại Việt Nam; 2) Giải quyết vụ án tranh chấp kinh doanh thương mại tại tòa án bằng thủ tục sơ thẩm, phúc thẩm theo thủ tục thông thường; Giải quyết vụ án theo thủ tục rút gọn; Thủ tục xét lại bản án, quyết định của tòa án đã có hiệu lực pháp luật; Giải quyết việc các việc liên quan đến hoạt động trọng tài thương mại Việt Nam.

#### **56. Luật Thi hành án dân sự: 2 tín chỉ**



Điều kiện tiên quyết: Sau Lý luận Nhà nước và Pháp luật; Luật Hiến pháp; Những vấn đề chung về Luật Dân sự, tài sản và quyền thừa kế; Pháp luật về hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Luật Tố tụng dân sự.

Nội dung Học phần: cung cấp kiến thức về những vấn đề chung về thi hành án dân sự. Hệ thống tổ chức thi hành án dân sự và chấp hành viên. Thủ tục thi thành án, biện pháp bảo đảm và cưỡng chế thi hành án. Thi hành án trong một số trường hợp cụ thể. Khiếu nại, tố cáo và kháng nghị về thi hành án dân sự.

#### **57. Pháp luật về công chứng, chứng thực và thừa phát lại: 2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Sau Những vấn đề chung về Luật Dân sự, tài sản và quyền thừa kế; Pháp luật về hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Nội dung học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Tổ chức, hoạt động Công chứng, Chứng thực và Thừa phát lại. Những kiến thức này cần thiết cho việc xây dựng, tổ chức thực hiện và hoàn thiện pháp luật trong tổ chức và hoạt động Công chứng, Chứng thực và Thừa phát lại, thông qua đó đáp ứng các yêu cầu thiết yếu của cá nhân, tổ chức trong việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ trong lĩnh vực Công chứng, Chứng thực và Thừa phát lại và các vấn đề có liên quan.

#### **58. Pháp luật về y tế và vệ sinh an toàn thực phẩm: 2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Sau Những vấn đề chung về Luật Dân sự, tài sản và quyền thừa kế; Pháp luật về hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Học phần trang bị kiến thức, kỹ năng về pháp luật y tế và an toàn thực phẩm. Học phần có 3 chương với những nội dung: Pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; Pháp luật về thuốc và hoạt động liên quan đến thuốc trong khám, chữa bệnh; Pháp luật về an toàn thực phẩm.

#### **59. Luật Quốc tế quyền con người: 2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Sau Công pháp quốc tế.

Nội dung học phần:

- Luật quốc tế về quyền con người là môn học nằm trong chuyên ngành Lý luận – Hiến pháp – Hành chính thuộc ngành luật học, là khối kiến thức bắt buộc của chương trình đại học luật chuẩn và hệ đào tạo chất lượng cao. Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức toàn diện về các vấn đề lý luận và pháp lý về quyền con người, bao gồm: khái niệm, nguồn gốc, tính chất, đặc điểm, lịch sử phát triển của tư tưởng về quyền con người trên thế giới và Việt Nam; hệ thống các chuẩn mực quốc tế và quy định pháp luật Việt Nam về quyền con người; các cơ chế về bảo vệ và thúc đẩy quyền con người; quan điểm và chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về quyền con người...
- Trong bối cảnh quyền con người ngày càng chi phối mạnh mẽ các vấn đề chính trị, xã hội, kinh tế của toàn nhân loại và mỗi quốc gia, môn học này giúp sinh viên có cách tiếp cận, kiến thức, nhận thức và có khả năng xử lý đúng đắn các vấn đề liên quan đến quyền con người trong cuộc sống hàng ngày cũng như trong hoạt động nghề nghiệp, từ đó góp phần hiện thực hóa các chính sách, quan điểm và pháp luật của Đảng, Nhà nước Việt Nam và các tiêu chuẩn quốc tế về quyền con người trên thực tế.

#### **60. Pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng: 2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Sau Những vấn đề chung về Luật Dân sự, tài sản và quyền thừa kế; Pháp luật về hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Nội dung học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Những vấn đề lý luận về bảo vệ người tiêu dùng và pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Thiết chế bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Trách nhiệm của tổ chức cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ đối với người tiêu dùng; Chế tài xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật; Phương thức giải quyết tranh chấp giữa người tiêu dùng với tổ chức, cá nhân kinh doanh.

#### **61. Kỹ năng tranh tụng trong vụ án dân sự: 2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Sau Những vấn đề chung về Luật Dân sự, tài sản và quyền thừa kế; Pháp luật về hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Luật tố tụng Dân sự.

Nội dung học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về kỹ năng khởi kiện vụ án dân sự, kỹ năng thu thập, cung cấp, giao nộp chứng cứ, kỹ năng nghiên cứu hồ sơ, đánh giá và sử dụng chứng cứ, kỹ năng tham gia phiên tòa sơ thẩm, kỹ năng tham gia giải quyết vụ án tại giai đoạn phúc thẩm, kỹ năng tham gia thủ tục xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật.

#### **62. Luật quốc tế về sở hữu trí tuệ: 2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Sau Luật sở hữu trí tuệ; Công pháp quốc tế.

Nội dung học phần: Luật quốc tế về sở hữu trí tuệ là một môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp hệ thống các điều ước quốc tế về sở hữu trí tuệ qua đó nghiên cứu nội dung các quy định về sở hữu trí tuệ, ý nghĩa vai trò của các điều ước quốc tế trong việc thúc đẩy bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trên phạm vi toàn cầu và sự tác động của chúng đến hệ thống pháp luật quốc gia. Hệ thống các điều ước quốc tế về sở hữu trí tuệ bao gồm những điều ước quan trọng như : Hiệp định về các khía cạnh cạnh thương mại liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ ; công ước Berne 1886 về bảo hộ các tác phẩm văn học và nghệ thuật ; công ước Paris về sở hữu công nghiệp ; công ước Rome 1961. Trên cơ sở hệ thống các điều ước quốc tế về sở hữu trí tuệ mà Việt Nam là thành viên, môn học sẽ giúp người học so sánh với quy định của pháp luật Việt Nam những cơ hội và thách thức của Việt Nam trong việc thực thi các công ước nói trên.

#### **63. Luật Thi hành án hình sự: 2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Sau Luật Hình sự phần chung; Luật Hình sự phần các tội phạm; Luật Tố tụng Hình sự.

Nội dung học phần gồm:

- Khái niệm, nhiệm vụ, nguồn, lịch sử và các nguyên tắc cơ bản của pháp luật thi hành án hình sự Việt Nam, địa vị pháp lý của người bị kết án, hệ thống các cơ quan, kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ quan thi hành án hình sự.
- Nguyên tắc, trình tự, thủ tục, tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan có thẩm quyền trong thi hành bản án, quyết định về hình phạt tù, tử hình, cảnh cáo, cải tạo không giam giữ, cấm cư trú, quản chế, trục xuất, tước một số quyền công dân, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, án treo, biện pháp tư pháp.

#### **64. Tư pháp hình sự với người chưa thành niên: 2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Sau Luật Hình sự phần chung; Luật Hình sự phần các tội phạm.

Nội dung học phần gồm: Phân tích lược sử hình thành và phát triển các quy phạm tư pháp hình sự Việt Nam về bảo vệ quyền của người chưa thành niên. Nghiên cứu

những quy định của Tư pháp hình sự Việt Nam hiện hành về bảo vệ quyền của người chưa thành niên và thực tiễn áp dụng những quy định của Tư pháp hình sự Việt Nam về bảo vệ quyền của người chưa thành niên.

**65. Khoa học điều tra hình sự: 2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Sau Luật Hình sự phần chung; Luật Hình sự phần các tội phạm; Luật Tố tụng Hình sự.

Nội dung học phần gồm các nội dung cơ bản sau: Khái niệm biện pháp cưỡng chế trong tố tụng hình sự; Các biện pháp ngăn chặn; Các biện pháp cưỡng chế khác.

**66. Lý luận định tội: 2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Sau Luật Hình sự phần chung; Luật Hình sự phần các tội phạm.

Nội dung học phần gồm: Giới thiệu cho sinh viên về khái niệm tội danh; ý nghĩa về định tội danh; Lý luận định tội danh trong hệ thống lý luận khoa học Luật hình sự; Các giai đoạn của quá trình định tội danh; Các yếu tố ảnh hưởng đến việc định tội danh.

**67. Biện pháp cưỡng chế trong tố tụng hình sự: 2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Sau Luật Hình sự phần chung; Luật Hình sự phần các tội phạm; Luật Tố tụng Hình sự.

Nội dung học phần gồm các nội dung cơ bản sau: Khái niệm biện pháp cưỡng chế trong tố tụng hình sự; Các biện pháp ngăn chặn; Các biện pháp cưỡng chế khác.

**68. Tương trợ tư pháp hình sự: 2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Sau Luật Hình sự phần chung; Luật Hình sự phần các tội phạm; Luật Tố tụng Hình sự.

Nội dung học phần gồm: Quy định nguyên tắc, thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện tương trợ tư pháp hình sự, dẫn độ và chuyển giao người đang chấp hành hình phạt tù giữa Việt Nam với nước ngoài; trách nhiệm của các cơ quan nhà nước Việt Nam trong tương trợ tư pháp.

**69. Tâm lý học tư pháp: 2 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Sau Luật Hình sự phần chung; Luật Hình sự phần các tội phạm; Luật Tố tụng Hình sự.

Nội dung học phần gồm: Đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, chức năng, bản chất hiện tượng tâm lý người trong lĩnh vực tư pháp; đặc điểm tâm lý trong lĩnh vực điều tra; đặc điểm tâm lý trong lĩnh vực xét xử; tâm lý của hoạt động bào chữa trong lĩnh vực tố tụng; đặc điểm tâm lý của hoạt động cải tạo.

**70. Thực tập: 4 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Học xong các học phần quy định trong khóa học.

Đợt thực tập nghề nghiệp được tổ chức vào học kỳ cuối của khóa học. Thực tập nghề nghiệp là cơ hội để sinh viên tiếp cận và làm việc thực tế của các tổ chức doanh nghiệp, qua đó, sinh viên có thể vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học vào công việc thực tế, giải quyết các vấn đề cụ thể của lĩnh vực chuyên ngành đã học tại doanh nghiệp. Sinh viên có dịp học hỏi và trao đổi thêm các kỹ năng mềm cần thiết cho mục tiêu nghề nghiệp tương lai sau khi tốt nghiệp ra trường.

**71. Khóa luận tốt nghiệp hoặc 2 Chuyên đề tương đương: 6 tín chỉ**

Điều kiện tiên quyết: Học xong các học phần quy định trong khóa học.

Những sinh viên đủ điều kiện viết Khóa luận tốt nghiệp sẽ tự chọn một đề tài có thể là một vấn đề hay một khía cạnh nhỏ trong số những vấn đề do Khoa quy định. Nếu chọn vấn đề khác thì phải được sự đồng ý của giáo viên. Sinh viên triển khai đề tài thành một công trình nghiên cứu.

Những sinh viên không đủ điều kiện viết Khóa luận tốt nghiệp sẽ phải học 2 chuyên đề tương đương.